

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí
đối với học viên, học sinh, sinh viên
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18/8/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng QTCL-HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với học viên, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 ban hành quy định chính sách miễn giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 3. Trưởng các phòng: Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên, Tổ chức - Tài chính, Đào tạo - Cơ sở vật chất, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu VT, TC-TC, QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Ths. Nguyễn Văn Lực

QUY ĐỊNH

**Chính sách miễn, giảm học phí đối với học viên, học sinh, sinh viên
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí là học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học phổ thông và học sinh, sinh viên (HSSV) học các trình độ trung cấp, cao đẳng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Quy định này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân, học viên, HSSV của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

CHƯƠNG II CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 3. Đối tượng được miễn học phí

- Học viên theo học chương trình GDTX cấp trung học phổ thông.
- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể HSSV thuộc đối tượng:
 - Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
 - Con liệt sĩ;
 - Con thương binh;
 - Con bệnh binh;
 - Con của người hưởng chính sách như thương binh;
 - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

h) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;

i) Người có công giúp đỡ cách mạng.

3. HSSV là người khuyết tật.

4. HSSV là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

6. HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

7. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

Điều 4. Đối tượng được giảm 70% học phí

1. HSSV của trường học một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp. Các nghề trường đang đào tạo thuộc danh mục các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như sau: Điện công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật xây dựng, Cắt gọt kim loại, Hàn, Hướng dẫn du lịch, Kỹ thuật chế biến món ăn, May thời trang, Chế biến thực phẩm, Công nghệ sinh học.

2. HSSV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số thuộc khoản 5 Điều 3) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Đối tượng được giảm 50% học phí

HSSV có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 6. Hồ sơ cấp chính sách miễn, giảm học phí

1. Học viên theo học chương trình GDTX cấp trung học phổ thông không phải nộp đơn đề nghị miễn học phí.

2. HSSV thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với HSSV thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí.

3. Trường hợp trong quá trình học HSSV thuộc đối tượng được hưởng chính sách không nộp hoặc nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy

định của trường, được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ hưởng chính sách miễn, giảm học phí.

4. Đối với đối tượng thuộc khoản 2, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công (mẫu 2).

5. Đối với đối tượng thuộc khoản 3, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã/phường cấp (bản sao chứng thực).

6. Đối với đối tượng thuộc khoản 4, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- c) Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã/phường/đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (bản sao chứng thực).

7. Đối với đối tượng thuộc khoản 5, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã/phường/đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp (bản sao công chứng thực).

8. Đối với đối tượng thuộc khoản 6, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);
- c) Thẻ Căn cước/CCCD/Giấy xác nhận thông tin về cư trú bản pho to có kèm theo bản chính đối chiếu.

9. Đối với đối tượng thuộc khoản 7, Điều 3 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc xác nhận học bạ việc hoàn thành chương trình trung học cơ sở của hiệu trưởng (bản sao chứng thực).

10. Đối với đối tượng thuộc khoản 1, Điều 4 hồ sơ gồm có:

HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này.

11. Đối với đối tượng thuộc khoản 2, Điều 4 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;

- b) Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);
- c) Thẻ Căn cước/CCCD/ photo có kèm theo bản chính đối chiếu hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú.

12. Đối với đối tượng thuộc Điều 5 hồ sơ gồm có:

- a) HSSV nộp đơn (mẫu 1) kèm theo quy định này;
- b) Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp cơ quan bảo hiểm xã hội cấp (bản sao chứng thực).

Điều 7. Trình tự thực hiện và thẩm định hồ sơ

1. Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhập học, Trường thông báo cho HSSV tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại trường nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí.

2. Phòng QTCL-HSSV, khoa chuyên môn, nhà giáo chủ nhiệm căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của quy định này triển khai thông báo đến HSSV.

3. HSSV thuộc đối tượng được xét miễn, giảm học phí căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 quy định này nộp hồ sơ cho nhà giáo chủ nhiệm hoặc Phòng QTCL-HSSV theo hình thức trực tiếp hoặc qua bưu điện.

4. Khoa chuyên môn căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 tổng hợp danh sách và hồ sơ gửi về Phòng QTCL- HSSV.

5. Phòng QTCL- HSSV căn cứ tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của quy định này đối chiếu, thẩm định xét duyệt hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách đối tượng được miễn, giảm học phí.

6. Phòng QTCL- HSSV tổ chức họp xét và tham mưu Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định HSSV được miễn, giảm học phí.

Điều 8. Chính sách miễn, giảm học phí

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường.

2. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí quy định tại Nghị định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn, được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

3. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với các trường hợp đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học.

4. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với người học trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu người học thuộc đối

tượng được miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ miễn, giảm học phí.

5. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học, Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

Điều 9. Quy định xét HSSV trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí

1. Đối với những nghề tuyển sinh bằng hoặc ít hơn chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

HSSV thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí và đóng học phí theo mức trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

2. Đối với những nghề tuyển sinh vượt chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí

a) HSSV thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí học kỳ I của năm học thứ nhất được xác định theo quy chế tuyển sinh và phương án tuyển sinh hiện hành.

b) HSSV học từ học kỳ II của năm thứ nhất trở về sau được xét thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

HSSV thuộc các đối tượng ưu tiên xét theo thứ tự lần lượt tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và nộp hồ sơ tương ứng như Điều 6.

HSSV không thuộc các đối tượng tại Điều 3, Điều 4, Điều 5. Căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập các môn nghề học kỳ trước xét theo thứ tự ưu tiên từ xếp loại học tập Xuất sắc trở xuống cho đến khi đủ số lượng chỉ tiêu ngân sách. Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau, ưu tiên thêm theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, cán bộ lớp, cán bộ đoàn, HSSV tham gia đóng góp trong hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Công tác phối hợp

1. Phòng QTCL- HSSV có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, nhà giáo chủ nhiệm, học viên, học sinh, sinh viên có liên quan để thực hiện tốt Quy định chính sách miễn, giảm học phí.

2. Các đơn vị và nhà giáo chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này đến HSSV đang học tại trường.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Phòng QTCL- HSSV có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm học phí của trường theo định kỳ, năm.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi bổ sung, đề nghị các đơn vị, cá nhân góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản, phòng QTCL-HSSV tổng hợp đề xuất Hiệu trưởng xem xét phê duyệt phù hợp quy định./

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Kính gửi: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Họ và tên: Số căn cước/CCCD:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:Khóa: Khoa:

Mã số học sinh, sinh viên:

Thuộc đối tượng:

(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày..... tháng.....năm.....của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với học viên, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH....
UBND (xã/phường).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GXN-....

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm

GIẤY XÁC NHẬN THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG

Ủy ban nhân dân xã/phường xác nhận:

Ông (bà)

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Quê quán:

Nơi thường trú:.....

Là ¹..... của ông (bà)²:

Ông (bà)³ là⁴theo

Quyết định số: ngày tháng năm của/.

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ mối quan hệ với người có công.

^{2 3} Tên người có công.

⁴ Ghi cụ thể diện đối tượng người có công (ví dụ thương binh, liệt sĩ, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...).